TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 327/2023/DS-ST Ngày: 06 - 9 - 2023 V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Kim Chi.
2. Ông Huỳnh Hồng Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-DS ngày 02/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Đ, sinh năm 1958;
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn*: Trần Thị L, sinh năm 1960 (01/01/1959);
Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Đ xin vắng mặt, bà L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Đ xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đ trình bày:*

Ngày 15/3 âm lịch năm 2021, bà có cho bà L vay số tiền 318.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 03% tháng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng khi nào có tiền trả vốn. Khi vay có lập biên nhận do bà L viết và ký tên. Quá trình thực hiện, bà L trả vốn tổng cộng 47.750.000 đồng (ngày 15/12/2021 âm lịch trả 30.500.000 đồng, ngày 11/6/2022 âm lịch trả 17.250.000 đồng), bà L trả lãi đầy đủ đến ngày 15/6 âm lịch 2022 thì ngưng. Sau đó, bà yêu cầu bà L trả nợ nhưng không thực hiện. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền vốn 270.250.000 đồng và lãi 1.66% tháng tính từ ngày 15/6/2022 âm lịch (tức ngày 13/7/2022 dương lịch) đến ngày xét xử; thực

hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do, nên bà L không có thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Đ.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Đ có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ, bà L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ yêu cầu bà Trần Thị L trả số tiền vốn gốc là 270.250.000 đồng. Chứng cứ bà Đ cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là biên nhận ngày 15/3 al năm 2021. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà L vắng mặt từ giai đoạn thụ lý cho đến xét xử. Do đó không thể hiện được ý kiến của bà L trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa và nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký bà L trong biên nhận ngày 15/3 al năm 2021. Tại kết luận giám định số 1071/KL-KTHS-(Đ2) ngày 24/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận chữ ký, chữ viết họ tên "Trần Thị L" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết họ tên "Trần Thị L" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M5) là do cùng một người ký, viết ra. Mặc khác, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh sự phản đối đó. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, bà L không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà bà Đ cung cấp thì phải chịu hậu quả bất lợi của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do đó, bà Đ yêu cầu bà L trả số tiền vốn vay 270.250.000 đồng khi án có hiệu lực là có cơ sở.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Bà Đ yêu cầu tính lãi 1.66% tháng từ ngày ngày 15/6/2022 âm lịch (13/7/2022 dương lịch) đến ngày xét xử là phù hợp nên chấp nhận. Cụ thể: 270.250.000 x 1.66% x 13 tháng 24 ngày = 61.908.850 đồng.

[5] Về thời gian trả: Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ buộc bà L trả số tiền 332.158.850 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Xử lý chi phí giám định: Bà Đ yêu cầu bà L phải hoàn lại chi phí giám định chữ ký mà bà Đ đã đóng tạm ứng là 2.580.000đ là phù hợp khoản 4 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 161, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền 332.158.850 đồng (trong đó vốn là 270.250.000 đồng và lãi là 61.908.850 đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Bà Trần Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Đ số tiền chi phí giám định là 2.580.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị L phải nộp 16.607.942 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị Đ thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám